

Số: 256/2019/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2019 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn S**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 13, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Chị **Phạm H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn 13, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đ - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Ông Nguyễn H - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Tuyên Quang

+ Ông Đào T - chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro và bà Đỗ N - chức vụ: Chuyên viên phòng giao dịch T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn S và chị Phạm H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Thị K, sinh ngày 18/4/2009 và Nguyễn Q, sinh ngày 05/11/2015 cho chị Phạm H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng,

chăm sóc và giáo dục. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị H không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự xác định đã thoả thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh Nguyễn S tiếp tục được thực hiện Hợp đồng tín dụng số 01/2018/7989126/HĐTD ngày 09/8/2018 với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - chi nhánh Tuyên Quang, biện pháp bảo đảm căn cứ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2018/7989126/HĐ, tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất mang tên Nguyễn S tại thôn 1, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn S tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000359 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh S số tiền chênh lệch là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Phạm H không phải chịu án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Đ (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang